

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 02 - 6 - 2021
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hoàng Giang.

2. Bà Nguyễn Kim Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 02 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 145/2021/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 5 năm 2021, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Phi H, sinh năm 1989 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh C.

- Bị đơn: Bà Huỳnh Mỹ T, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/5/2021 cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Trần Phi H trình bày:

Vào khoảng đầu năm 2017 ông cùng bà Huỳnh Mỹ T có kết hôn với nhau đến ngày 07/11/2017 thì ông và bà Huỳnh Mỹ T đã ly hôn (theo quyết định số 106/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 07/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân).

Sau khi ly hôn xong biết bà Huỳnh Mỹ T mang thai nên cả hai quyết định trở về chung sống cùng nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Khoảng thời gian này cả hai chung sống rất hạnh phúc. Sau đó bà Huỳnh Mỹ T sinh con tên Trần Huỳnh Mỹ K (giới tính nữ) sinh ngày 22/9/2018. Trong thời gian chung sống hàng ngày ông đi làm cung cấp tài chính để nuôi vợ, con còn bà Huỳnh Mỹ T thì làm nội trợ tại nhà. Đến khoảng tháng 9/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, hay cãi nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Huỳnh Mỹ T đưa con về nhà ông, bà ngoại cháu bé sinh sống tại khóm A, thị trấn C, huyện P, tỉnh C cho đến nay. Hiện con chung đang chung sống cùng ông, bà ngoại thiếu tình thương cha mẹ, bà Huỳnh Mỹ T không quan tâm chăm sóc con cái. Nhiều lần ông yêu cầu cha mẹ vợ giao con cho ông trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng nhưng ông bà ngoại cháu bé không cho và ngăn cấm không cho ông đến thăm nom, chăm sóc con. Vì vậy, ông yêu cầu ly hôn với bà Huỳnh Mỹ T. Con chung ông yêu cầu được nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng. Tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn là bà Huỳnh Mỹ T trình bày:

Về hôn nhân bà đồng ý ly hôn theo yêu cầu ông Trần Phi H. Về con chung Trần Huỳnh Mỹ K (giới tính nữ) sinh ngày 22/9/2018 bà không đồng ý giao con chung cho ông Trần Phi H nuôi, bà yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, bà Huỳnh Mỹ T yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn là ông Trần Phi H trình bày:

Ông đồng ý giao con chung cho bà Huỳnh Mỹ T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con. Ông yêu cầu được thực hiện quyền nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về tố tụng:* Ông Trần Phi H yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với bà Huỳnh Mỹ T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Xét về hôn nhân:* Ông Trần Phi H và bà Huỳnh Mỹ T chung sống với nhau như vợ chồng sau khi Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn vào ngày ngày 07/11/2017. Sau đó, phát hiện bà Huỳnh Mỹ T mang thai nên cả hai tiếp tục chung sống với nhau như vợ chồng không có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Ông Trần Phi H xác định quá trình tiếp tục chung sống cùng với bà Huỳnh Mỹ

T thì thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, thời gian gần đây giữa ông và bà Huỳnh Mỹ T thường xảy ra mâu thuẫn mà không thể hàn gắn. Ông Trần Phi H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với bà Huỳnh Mỹ T. Bà Huỳnh Mỹ T đồng ý ly hôn. Do hôn nhân của các đương sự không phù hợp với quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, ông Trần Phi H và bà Huỳnh Mỹ T không được công nhận là vợ chồng.

[3]. *Về con chung*: Có một người tên là Trần Huỳnh Mỹ K (giới tính nữ) sinh ngày 22/9/2018 hiện đang do bà Huỳnh Mỹ T nuôi dưỡng. Xét thấy con chung chưa đủ 36 tháng tuổi nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ nên cần thiết tiếp tục giao cho bà Huỳnh Mỹ T nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Ông Trần Phi H có quyền nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở

Quá trình hòa giải tại Tòa án, bà Huỳnh Mỹ T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa, bà Huỳnh Mỹ T yêu cầu ông Trần Phi H cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Việc bà Huỳnh Mỹ T yêu cầu cấp dưỡng nuôi con phát sinh sau khi đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử giải thích cho bà Huỳnh Mỹ T thống nhất yêu cầu cấp dưỡng bằng vụ án khác.

[4]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Ông Trần Phi H và bà Huỳnh Mỹ T xác định không có đồng thời không có yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5]. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Ông Trần Phi H phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các điều 9, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận ông Trần Phi H và bà Huỳnh Mỹ T là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cho bà Huỳnh Mỹ T chịu trách nhiệm tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Trần Huỳnh Mỹ K (giới tính nữ) sinh ngày

22/9/2018 cho đến khi Trần Huỳnh Mỹ K đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động sinh sống. Ông Trần Phi H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Phi H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Trần Phi H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Ông Trần Phi H đã nộp xong tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012371, ngày 05 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, nay chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- Chi cục THADS huyện Phú Tân (khi có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Phước